TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 07 /2025/HS-ST Ngày: 25-02-2025	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thời .
2. Ông Lưu Hoàng Mẫn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/HSST ngày 16/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 10/02/2025, đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 05/6/1966, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: phụ hồ; Con ông: Nguyễn T1 (đã chết) và con bà Trần Thị N (đã chết); em ruột: Có 07 người lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1979; bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, Con: chưa có; tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 10/3/2024, T bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 31/10/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/9/2024, Nguyễn Văn T đi ngang căn chòi của bà Lê Thị H thuộc thôn S, xã T, huyện Đ thì phát hiện tại đây có nhiều thanh sắt. Tín nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, vào khoảng 05 giờ sáng ngày 11/9/2024, T sử dụng xe đạp của mình để đi đến căn chòi của bà H lấy 02 khung sắt được hàn lại với nhau, 06 thanh sắt hình trụ tròn

và hình vuông rồi cột vào xe đạp chở đi. Khi đang trên đường mang đi bán thì T bị Công an xã T phát hiện.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 60KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ thì giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 257.300đ.

Cáo trạng số 06/CT-VKSĐD ngày 16/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe đạp hiệu Martin 107 của Tín.

Bị cáo T không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: ngày 10/3/2024, T đã bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ ngày 10/9/2024, bị cáo T đi ngang căn chòi của bà Lê Thị H thuộc thôn S, xã T, huyện Đ thì phát hiện tại đây có nhiều thanh sắt, nên T nảy sinh ý định trộm cắp nhằm bán lấy tiền để mua thuốc uống. Khoảng 05 giờ sáng ngày 11/9/2024, bị cáo T sử dụng xe đạp của mình đi đến căn chòi của bà H lấy 02 khung sắt được hàn lại với nhau, 06 thanh sắt hình trụ tròn và hình vuông rồi cột vào xe đạp chở đi. Khi đang trên đường mang đi bán thì bị Công an xã T phát hiện.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng vào ngày 11/9/2024, Nguyễn Văn T tiếp tục trộm cắp tài sản là 02 khung sắt và 06 thanh sắt của bà Lê Thị H với tổng giá trị là 257.300đ. Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản để bán lấy tiền sử dụng nên vẫn thực hiện. Ngày 10/3/2024, T bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (trộm mô

tơ) nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục trộm cắp. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có ý định từ trước, lợi dụng sơ hở, khi người dân để tài sản không có người trông coi thì thực hiện trộm cắp, thể hiện tính coi thường pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt cách ly ngoài xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: 01 khung sắt vuông hình chữ nhật chiều dài 2,3m; 01 khung sắt vuông hình chữ nhật chiều dài 2,95m; 01 trụ sắt tròn chiều dài 2,53m; 02 trụ sắt tròn được hàn gắn với nhau 01 thanh có chiều dài 2,56m và 01 thanh có có chiều dài 2,72m; 01 thanh sắt hình vuông chiều dài 2,72m; 01 thanh sắt hình vuông dài 2,22m; 01 thanh sắt hình vuông dài 0,61m; 01 thanh sắt hình vuông dài 1,3m. Đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị H nên CQĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho bà H.

01 xe đạp màu xanh hiệu MARTIN 107, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên giá trị không lớn nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Lê Thị H không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

T2 trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe đạp màu xanh hiệu MARTIN 107.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng